

Bản án số:10/2020/HS-ST
Ngày: 24-4-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Hải

2. Bà Lý Thị Bé Năm

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Thanh An – Là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* bà Trần Thị Thảo Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm: 1999 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi đăng ký HKTT: Ấp K, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; số CMND 312445359; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Thu H; Bị cáo chưa có vợ con, bị cáo có 2 người em cùng mẹ khác cha, bị cáo là con lớn trong gia đình; tiền án: không, tiền sự: Ngày 08/3/2018 bị UBND xã M áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy thời hạn 03 tháng tính đến ngày 08/6/2018; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/11/2019, tạm giam từ ngày 17/11/2019. (Có mặt)

- *Người bị hại:* Nguyễn Văn C, sinh năm 1986. (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, xã H, Huyện C, tỉnh Tiền Giang. Chỗ ở hiện nay: Ấp K, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Văn S, sinh năm 1996. (Vắng mặt)

Nơi cư trú : Ấp 4, xã P, Huyện L, tỉnh Tiền Giang.

2. Trần Quốc H, sinh năm 1996. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp K, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

3. Nguyễn Minh V, sinh năm 1985. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp K, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

4. Nguyễn Thành T, sinh năm 1991. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp K, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

5. Lê Quang Tr, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp R, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 02/11/2019 Nguyễn Văn H đến nhà ông Nguyễn Văn S, ngụ địa chỉ ấp K, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (ông S là ngoại của H) tìm chị Nguyễn Thị Tuyết S (dì của H) để mượn tiền. Đến nơi thấy nhà đóng cửa, không ai trông coi nên H mở cửa rào đi ra phía sau nhà dưới đến cửa sổ bằng tole dùng tay mở dây xích cửa sổ qua lỗ thủng, rồi leo vào nhà dùng cây búa đóng đinh tại nhà ông S cạy khoen mở cửa bên hong nhà lấy dụng cụ nấu mì tôm ăn thì anh Nguyễn Văn S, ngụ ấp 4, xã P, Hện L điện thoại di động đến yêu cầu H trả nợ tiền đã mượn trước đó, nên H nảy sinh ý định lấy cắp tài sản nhà ông S bán lấy tiền trả nợ. H quan sát thấy xe mô tô biển kiểm soát 63B1-391.98 của anh Nguyễn Văn C, ngụ ấp H, xã H, Huyện C, Tiền Giang là con rể ông S dựng trong buồng ngủ chìa khóa treo bên hong xe, H liền lấy cắp xe mô tô nêu trên (bên trong cốp xe có 01 giấy CMND và giấy đăng ký xe mô tô của anh C), sau khi lấy cắp được xe H chạy đến tiệm Internet 72 thuộc ấp Kinh 12, xã Mỹ Phước Tây gặp H (chưa xác định được nhân thân) rồi chở H đi tìm nơi cầm xe. Trên đường đi thì bị rớt mất chìa khóa xe không nổ máy được nên H dẫn bộ đến nhà Trần Quốc H ngụ ấp K, xã M nhờ Hòa cắt dây mát để nổ máy xe nhưng không được nên Hòa, H đẩy xe đến tiệm sửa xe của anh Nguyễn Minh V, ngụ ấp K, xã M nhờ anh V cắt dây mát. Sau khi cắt dây mát nổ máy xe được thì H đưa Hòa về nhà rồi chạy xe đến nhà anh Nguyễn Thành T ngụ ấp K, xã M gặp T thì H nói xe của gia đình H kẹt tiền kêu H chặt xe đi cầm nên Tấn chạy xe Tấn, còn H chạy xe trộm được đến nhà anh Lê Quang Tr, ngụ ấp R, xã M cầm với giá 7.000.000đ. H lấy tiền cầm xe 7.000.000đ đưa lại anh Tr 900.000đ tiền thế chân, trả cho T 500.000đ, cho H 400.000đ, cho H mượn 2.000.000đ, trả anh S 1.500.000đ, số tiền còn lại H tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 21 giờ ngày 02/11/2018 anh C trở về nhà phát hiện mất xe có đến công an xã M trình báo, ngày 10/11/2019 Cơ quan công an thị xã Cai Lậy tiến hành triệu tập H đến làm việc thì H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Honda loại Future 125, màu sơn vàng - nâu biển kiểm soát 63B1-391.98, số khung 5360EY017575, số máy JC53E2017 mang tên Nguyễn Văn C,

- 01 giấy CMND mang tên Nguyễn Văn C

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 000563 tên Nguyễn Văn C, biển kiểm soát 63B1-391.98

- 01 búa đóng đinh loại nhỏ, phần tay cầm bằng kim loại rỗng hình trụ tròn dài 30,5cm, đường kính 02cm, phần đầu búa bằng kim loại.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã ra quyết định trao trả 01 xe mô tô biển kiểm soát 63B1-391.98, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 000563, biển số 63B1-391.98, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn C cho anh Nguyễn Văn C; Trả 01 búa đóng đinh loại nhỏ, phần tay cầm bằng kim loại rỗng hình trụ tròn dài 30,5cm, đường kính 02cm, phần đầu búa bằng kim loại cho ông Nguyễn Văn S.

Bản kết luận định giá tài sản số 3463 ngày 12/11/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã Cai Lậy kết luận xe mô tô biển số 63B1-391.98 trị giá 18.690.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại được tài sản anh Nguyễn Văn C không yêu cầu bồi thường dân sự có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H. Anh Lê Quang Tr yêu cầu bồi thường 7.000.000đ

Cáo trạng số 08 ngày 06 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy truy tố Nguyễn Văn H tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của BLHS.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo H từ 09 đến 12 tháng tù. Về vật chứng của vụ án đã được cơ quan điều tra trao trả cho người bị hại xong nên không đặt ra giải quyết. Đối với số tiền H cầm xe 7.000.000đ cho anh Lê Quang T thì H cũng đồng ý bồi thường cho anh Trục sau khi chấp hành án xong, đề nghị HĐXX ghi nhận.

- Bị cáo lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và bị cáo cũng rất ăn năn, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Xét thấy, trong giai đoạn điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Cơ quan điều tra lấy lời khai đúng theo trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, nên việc vắng mặt của những người này vẫn không làm ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo tại phiên tòa. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 1 của Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về chứng cứ xác định tội danh:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng với nội dung bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát thị xã Cai Lậy. Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo H đã phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể khoảng 11 giờ ngày 02/11/2019 tại nhà ông S thuộc ấp K, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang Nguyễn Văn H có hành vi lén lút trộm cắp xe mô tô 02 bánh trị giá xe là 18.640.000đ, nhãn hiệu Honda loại Future 125, màu sơn vàng - nâu biển kiểm soát 63B1-391.98, số khung 5360EY017575, số máy JC53E2017 của anh Nguyễn Văn C. Cho nên có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nơi xảy ra tội phạm. Bản thân bị cáo vẫn ý thức được việc lấy trộm tài sản

của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Nguyên nhân dẫn đến con đường phạm tội là do bản tính tham lam, lười lao động thích hưởng thụ mà không chịu bỏ ra công sức. Do vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa bị hại là Nguyễn Văn C xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ trong việc lượng hình phạt,

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Đối với H có hành vi giúp H đẩy xe mô tô trộm được tìm người cầm xe, sau khi cầm được bị báo H cho H mượn số tiền 2.000.000đ nhưng hiện chưa xác định được nhân thân của H, còn Trần Quốc H có hành vi giúp bị cáo H đẩy xe đến tiệm sửa xe cắt dây mát, sau khi cầm xe được bị cáo H có cho Hòa 400.000đ, hiện Hòa đã bỏ địa phương đi nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy sẽ tiếp tục điều tra xử lý đối với H và Hòa sau.

Đối với Nguyễn Thanh T có hành vi đưa bị cáo H đến nhà anh Lê Quang Tr cầm xe và anh Tr nhận cầm xe nhưng cả T và Tr đều không biết đây là tài sản do H trộm cắp mà có nên T, Tr không có dấu hiệu tội phạm.

Nguyễn Minh V có hành vi giúp bị cáo H cắt dây mát xe nhưng không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên Vương không có dấu hiệu tội phạm.

Quá trình điều tra bị cáo H khai nhận có sử dụng trái phép chất ma túy với các đối tượng có tên thường gọi là M, K, A tại khu chung cư thuộc xã Mỹ Phước Tây, hiện do chưa xác định được nhân thân của M, K, A nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy sẽ điều tra xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn S sau khi cầm xe bị cáo có trả cho Sơn số tiền 1.500.000đ nhưng Sơn không biết số tiền này do bị cáo phạm tội trộm cắp mà có nên Sơn không có dấu hiệu phạm tội.

Lê Quang T nhận cầm xe với số tiền 7.000.000đ và nhận lại từ H số tiền 900.000đ nhưng bị cáo và Trục đều khai rằng số tiền này là bị cáo gửi lại thế chân không phải tiền lãi, cũng không nói rõ thời gian chuộc lại xe nên Trục không có dấu hiệu tội cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự. Xét thấy cũng phù hợp nghĩ nên ghi nhận.

[6] Đối với vật chứng hiện đã trao trả lại cho bị hại và bị hại cũng không có ý kiến gì khác nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: công an thị xã Cai Lậy đã trao trả tài sản cho bị hại và bị hại cũng không có yêu cầu bị báo bồi thường gì thêm. Đối với số tiền cầm xe 7.000.000đ của anh Lê Quang T, anh T có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này, bị cáo cũng đồng ý đối với yêu cầu này nhưng do đang chấp hành án nên chưa có tiền để trả lại nên sau khi chấp hành án xong bị cáo đi làm sẽ trả tiền cho anh Tr, Xét đây là giao dịch dân sự và có sự tự nguyện thỏa thuận (có lập biên bản ghi nhận sự thỏa thuận), nên HĐXX không đặt ra xem xét. Nếu sau khi chấp hành án xong bị cáo không trả tiền thì anh Lê Quang Tr có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

Xét lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H **09 (chín) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 11/11/2019.

2/ Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự . Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333, 334 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn H, bị hại Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận

- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS Thị xã Cai Lậy;
- CAND Thị xã Cai Lậy;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Kim Thoa